Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 15.01.2021 16:55:04 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ năm 2020

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo tình hình thực hiện như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019, tỉnh đã ban hành Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.

Nhìn chung, việc quán triệt, triển khai, thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP trên địa bàn tỉnh kịp thời và nghiêm túc nhằm phát triển nền nông nghiệp của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững; sản xuất hàng hóa lớn, áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

II. Kết quả thực hiện

1. Về cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; cắt giảm mạnh các rào cản về điều kiện kinh doanh trong nông nghiệp, tạo sức hấp dẫn doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp

1.1 Về cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính:

Trên cơ sở Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 397/KH-UBND ngày 03/3/2020 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020; yêu cầu các ngành tập trung xem việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên.

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 về thông qua phương án đơn giản hóa TTHC ở lĩnh vực thủy lợi, lĩnh vực trồng trọt nhằm cắt giảm mạnh các rào cản về điều kiện kinh doanh trong nông nghiệp, tạo sức hấp dẫn doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

1.2 Về triển khai thực hiện các chính sách:

Trong năm 2020, ngành nông nghiệp của tỉnh đã triển khai thực hiện 03 chính

sách, cụ thể:

- Chính sách hỗ trợ lãi vay[1]: đã phê duyệt 10 dự án với tổng kinh phí hỗ trợ là 9,9 tỷ đồng).

- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất[2]: giao dự toán bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố năm 2020 là 5,4 tỷ đồng để triển khai thực hiện hỗ trợ liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó: thị xã Trảng Bàng đã tổ chức Hội đồng thẩm định dự án phát triển chăn nuôi gắn với tiêu thụ bò thịt - bò sinh sản, Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đã thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết trồng thâm canh mì bền vững gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh).

- Chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn[3]: đã tuyên truyền, triển khai đến các địa phương. Đến nay, chưa có doanh nghiệp đủ điều kiện được hưởng chính sách này.

2. Về phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp bảo đảm phù hợp với nhu cầu thị trường, kế hoạch và chiến lược phát triển ngành nông nghiệp

2.1 Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) cho nông dân trồng rau, cây ăn quả:

Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ tư vấn 12 vùng sản xuất cây ăn quả thực hiện VietGAP với tổng diện tích là 467 ha (Kế hoạch: 300ha); hoàn thành việc chứng nhận VietGAP cho 09 vùng sản xuất rau, quy mô 71 ha; hoàn thành 12 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất VietGAP trên cây ăn quả.

2.2 Tình hình triển khai Đề án "Chuỗi giá trị và cụm ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh" và Danh mục ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

Tỉnh đã triển khai Đề án "Chuỗi giá trị và cụm ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh" đến các địa phương để tổ chức thực hiện. Đến nay, sản phẩm dưa lưới ở huyện Tân Biên đã được ký kết hợp đồng tiêu thụ với Công ty TNHH Công Nghệ Nông Nghiệp Tương Lai và HTX nông nghiệp Chà Là; dưa lưới của Công ty TNHH MTV Nông sản Hoàng Xuân ký hợp đồng với hệ thống siêu thị Coopmart, Big C, Lotte mart; mãng cầu của Công ty Cổ phần Natani và HTX Nông nghiệp mãng cầu Thạnh Tân ký hợp đồng với hệ thống siêu thị Coopmart; Tổ hợp tác rau rừng Trảng Bàng đã ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với chuỗi cửa hàng tiện lợi Satrafood, trang trại Nguyễn Văn Sáu đã ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm khóm với Nhà máy Tanifood…

---

[1] Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh;
[2] Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh;
[3] Quyết định số 20/2020/QD-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh;

Hiện nay, tỉnh đang xem xét, phê duyệt Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh, làm cơ sở thu hút đầu tư vào nông nghiệp.

3. Về đổi mới cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến mở rộng thị trường, từng bước chủ động được thị trường

Về hoạt động Hội chợ - Triển lãm: hỗ trợ Doanh nghiệp tham gia Hội chợ đặc sản Vùng miền Việt Nam 2020 và Hội chợ triển lãm nông nghiệp. Các hội chợ này đã trực tiếp hỗ trợ cho hơn 50 lượt doanh nghiệp địa phương tham gia trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại gian hàng của hội chợ.

Tổ chức, tham gia Hội nghị, hội thảo, kết nối giao thương, khảo sát thị trường: tổ chức đoàn đại biểu tham gia 06 chương trình Hội thảo, hội nghị kết nối giao thương, khảo sát thị trường trong nước. Thông qua hoạt động trên tạo điều kiện cho doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, thương hiệu để kết nối giao thương; giúp doanh nghiệp định hướng được dòng sản phẩm phù hợp.

Tổ chức các Phiên chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về biên giới và 01 phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại các huyện Châu Thành, Bến Cầu, Tân Biên, Dương Minh Châu với 34 doanh nghiệp tham gia bán hàng. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến kinh tế người dân nên sức mua có giảm so với những năm trước.

Hoạt động thương mại điện tử: thường xuyên cập nhật thông tin về các chương trình, sự kiện xúc tiến thương mại lên Trang thương mại điện tử của tỉnh, website của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại, thực hiện Chương trình Mỗi tuần một sản phẩm đăng tải lên các trang mạng xã hội của Trung tâm Xúc tiến Thương mại nhằm kịp thời thông tin, hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho cộng đồng doanh nghiệp cùng đồng hành tham gia.

4. Về chính sách tín dụng cho các dự án nông nghiệp theo hướng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp

4.1 Đẩy mạnh kết nối, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh:

Triển khai các Văn bản của Ngân hàng Nhà nước gồm: Công văn số 01/CT-NHNN ngày 03/01/2020; Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020; Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020. Bên cạnh đó, tỉnh đã chỉ đạo ngành ngân hàng thông báo đầy đủ, kịp thời về các giải pháp, chính sách, chương trình, gói sản phẩm đến khách hàng *(doanh nghiệp, cá nhân)* bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức buổi tọa đàm CEO's FORUM chuyên đề "Đối thoại trực tiếp với ngành ngân hàng" lần thứ 2 để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp trong tiếp cận vốn tín dụng.

Tính đến tháng 12/2020, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho 297 khách hàng với tổng dư nợ là 1.231 tỷ đồng *(trong đó có 13 doanh nghiệp với tổng dư nợ là 1.141 tỷ đồng)*; miễn, giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ cho 2.555 khách hàng với tổng dư nợ 4.428 tỷ đồng *(trong đó có 85 doanh nghiệp với tổng dư nợ là 2.222 tỷ đồng)*; lũy kế *(từ 23/01/2020 đến 15/12/2020)*, vay mới với lãi suất thấp hơn lãi suất thông thường cho 3.302 khách hàng với số tiền 9.851 tỷ đồng *(trong đó 226 doanh nghiệp với số tiền 7.736 tỷ đồng)*.

4.2 Cải cách thủ tục hành chính, đổi mới quy trình cho vay, đơn giản hóa thủ tục vay vốn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp vận vốn vay

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thường xuyên rà soát đơn giản hóa các thủ tục cung cấp sản phẩm, dịch vụ; rút ngắn thời gian xét duyệt nhất là thủ tục vay vốn tạo thuận lợi nhất cho khách hàng tiếp cận vốn vay, đẩy mạnh thực hiện chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp.

4.3 Triển khai chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP

Năm 2020, dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ước đạt 42.000 tỷ đồng, chiếm 62% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp đạt 27,4 tỷ đồng với 38 khách hàng. Nhìn chung, các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã nghiêm túc thực các quy định về cho vay có tài sản đảm bảo, trong đó tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp được sử dụng tài sản hình thành trên đất nông nghiệp để thế chấp vay vốn ngân hàng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh cũng thường xuyên chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh chú trọng cho vay Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

5. Về chính sách thuế nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nông nghiệp

Tăng cường công tác phổ biến các chính sách, pháp luật có liên quan lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn và đưa ra các giải pháp khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc tăng cường đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm tạo thuận lợi nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính nhanh, gọn và đúng theo quy định của pháp luật.

6. Về tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ tiên tiến hiện đại phục vụ sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp; khai thác tối đa các cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển nông nghiệp hiệu quả và bền vững

6.1 Về đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Tiếp tục triển khai Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Chính phủ về chính sách giảm tổn thất trong nông nghiệp đã góp phần nâng cao mức độ cơ giới hóa trong nông nghiệp; các khâu chăm sóc trên các cây trồng: cây lúa, cây mía, cây mì, đạt tỷ lệ cơ giới hóa cao. Ngoài ra, các vườn cây ăn trái cũng có xu hướng cơ giới hóa trên nhiều khâu chăm sóc với các loại máy: xới cỏ, tưới phun, tưới nhỏ giọt, hệ thống tưới phân, phun thuốc bảo vệ thực vật, xử lý ra hoa bằng máy,…

6.2 Về hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng trồng:

Triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc điện tử KIPUS cho 75 hộ nông dân với diện tích 305,1 ha; có 05 cơ sở được cấp mã QR và tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm; 03 vườn/vùng trồng xoài với diện tích 77,8 ha được cấp mã số vùng trồng.

6.3 Về hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ ở trong nước và ngoài nước cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù của tỉnh; thúc đẩy xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, tài sản trí tuệ cho các sản phẩm được bảo hộ:

Tiếp tục triển khai quy định "Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020"[4], Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030[5], đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2020, đã hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa cho 37 cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý "Bà Đen" dùng cho sản phẩm quả mãng cầu cho 02 doanh nghiệp[6]; gia hạn giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng.

7. Về tạo cơ chế đồng bộ để thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển

Thực hiện đúng thời gian quy định của Bộ thủ tục hành chính về đất đai đã được tỉnh công bố, tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm tiếp cận với đất đai, triển khai thực hiện dự án, cụ thể: thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở

---

[4] Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh;
[5] Kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh;
[6] Công ty Cổ phần NATANI và Công ty TNHH Biển Chiêu;

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

8. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong nông nghiệp

Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020[7]. Giai đoạn 2019-2020, tỉnh tổ chức đào tạo được 227 lớp, với 7.300 người, đạt tỷ lệ 94% so với kế hoạch; số lao động nông thôn có việc làm sau học nghề: 5.932 lao động, chiếm 81,3% số lao động được đào tạo.

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành các văn bản áp dụng thực hiện cụ thể hóa thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh theo các chính sách quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; trong đó, hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng lao động nông thôn khác hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày cho tất cả các đối tượng quy định. Ngoài chính sách Trung ương hỗ trợ, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cho lao động nông thôn như: hỗ trợ tiền ăn, xăng xe đi lại khi tham gia học nghề; hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm sau khi học nghề. Các đối tượng chính như bộ đội xuất ngũ, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có công cách mạng, người thuộc hộ nghèo, phụ nữ, lao động nông thôn khác... được hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện có được nghề nghiệp phù hợp với khả năng, sức lao động...từ đó giúp cho lao động nông thôn có việc làm, cải thiện đời sống, có thu nhập cho bản thân và gia đình, góp phần xóa đói giảm nghèo, hạn chế tệ nạn xã hội ở địa phương.

Tổ chức định hướng nghề nghiệp, tư vấn việc làm và phiên giao dịch việc làm, ưu tiên hỗ trợ đào tạo nông dân của các vùng sản xuất trọng điểm quy hoạch; lao động trong trang trại trên địa bàn tỉnh: tư vấn việc làm – học nghề cho 18.000 lao động; giới thiệu việc làm, cung ứng lao động cho 2.000 lao động; đưa lao động làm việc nước ngoài cho 30 lao động; tổ chức 12 phiên giao dịch việc làm với 79 doanh nghiệp tham gia tuyển dụng.

9. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo tinh thần Chính phủ kiến tạo, trao quyền cho thị trường quyết định; nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh nông sản

9.1 Về xây dựng mô hình thí điểm chợ bảo đảm an toàn thực phẩm và mô hình các cơ sở kinh doanh thực phẩm an toàn, tiến tới nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh: tổ chức triển khai xây dựng mô hình thí điểm về Điểm bán hàng Việt Nam với

---

[7] Quyết định số 3253/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh;

tên gọi "Tự hào hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh với kinh phí 60 triệu đồng/điểm/huyện từ nguồn ngân sách tỉnh (mỗi năm 03 điểm). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 109 chợ đang hoạt động (kể cả chợ tạm, chợ bán 1 buổi sáng hoặc 1 buổi chiều, chợ tự phát), 12 siêu thị, 02 trung tâm thương mại, 11 cửa hàng bán thực phẩm an toàn, 70 cửa hàng Bách hóa xanh và 08 cửa hàng Vinmart.

9.2 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào phát triển nông nghiệp thông minh: ban hành Đề án Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030[8]; trong đó: tăng cường tiện ích, cảnh báo, dự báo và tối ưu hoạt động cho cơ quan quản lý nhà nước trong các chuyên ngành liên quan đến nông nghiệp thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phát triển, quảng bá, liên kết chuỗi cung ứng nông nghiệp; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, giám sát tiêu chuẩn chất lượng nông sản.

10. Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất kinh doanh hàng giả nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp

Tiếp tục tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất kinh doanh hàng giả nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh. Trong năm 2020, các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh đã phối hợp bắt giữ 01 vụ vận chuyển trái phép hàng hóa thuộc lĩnh vực nông nghiệp qua biên giới; kiểm tra 27 cơ sở kinh doanh chăn nuôi và 61 cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

III. Khó khăn, vướng mắc

Công tác xây dựng và thẩm định các dự án thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp thời gian đầu còn lúng túng, giải ngân hỗ trợ cho người dân còn chậm, số hồ sơ thụ hưởng chính sách chưa nhiều.

Việc xây dựng kế hoạch đăng ký đánh giá chứng nhận VietGAP ngay từ đầu năm gặp nhiều khó khăn, phải qua nhiều công đoạn nên gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch đấu thầu hỗ trợ chứng nhận.

Một số tổ liên kết hoạt động chưa hiệu quả, khó khăn trong xây dựng kế hoạch sản xuất và kết nối tiêu thụ.

Công tác triển khai quy hoạch, định hướng sử dụng đất của các Công ty nông nghiệp giao về địa phương còn nhiều vướng mắc liên quan đến việc xử lý các hợp đồng nhận khoán trước đây.

Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định 11 chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hợp tác xã nhưng thực tế các chính sách này đi vào cuộc sống không nhiều. Có chính sách rất ít hợp tác xã

---

[8] Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020;

tiếp cận được như chính sách hỗ trợ về kết cấu hạ tầng, chính sách hỗ trợ giao đất, cho thuê đất. Một số chính sách thực hiện chưa hiệu quả như chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ chế biến sản phẩm..., số lượng hợp tác xã được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước còn hạn chế. Việc liên kết, liên doanh giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã còn ít, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp.

IV. Kiến nghị

Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có văn bản quy định cụ thể về trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ, mức hỗ trợ, tiêu chí và điều kiện để được hưởng các chính sách quy định tại Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của Chính phủ; hướng dẫn trình tự, thủ tục phân bổ kinh phí hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nông nghiệp; ban hành đồng bộ, đầy đủ các văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển việc liên kết, liên doanh giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nông nghiệp.

V. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.

Triển khai thực hiện Quy hoạch hình thành vùng nông nghiệp công nghệ cao gắn phát triển nông thôn mới giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030 đối với các quỹ đất sau khi sắp xếp quỹ đất nông nghiệp giao về địa phương quản lý khi có chủ trương của UBND tỉnh.

UBND tỉnh Tây Ninh kính báo cáo Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- LĐVP, KT;
- Lưu: VT, VP.

Thường - KT 5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Trần Văn Chiến